

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2017/DS-ST
Ngày: 17/11/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Dệt.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 2B, xã T, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1957.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B.

Ông H ủy quyền cho bà Th tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/9/2017.

Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị T) anh Lê Văn Th trình bày:

Từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017, bà T có bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông H, bà Th. Hai bên thỏa thuận khi heo xuất chuồng thì thanh toán tất nợ. Tuy nhiên, rất nhiều lần bán heo nhưng ông H, bà Th không thanh toán tiền thức ăn.

Đến ngày 06/5/2017 âm lịch hai bên cùng nhau tổng kết thì ông H bà Th xác nhận còn nợ bà T số tiền là 172.525.000 đồng và có làm “Giấy xác nhận công nợ” đề ngày 06/5/2017 âm lịch. Sau đó ông H bà Th có thanh toán được 20.000.000 đồng, đồng thời có mua cám thêm. Hiện tại ông H bà Th còn nợ của bà số tiền mua thức ăn gia súc là 178.397.000 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H bà Th thanh toán nhưng ông H bà Th chỉ hứa mà không thực hiện. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông H bà Th trả cho bà số tiền còn nợ là 178.397.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 05/6/2017 cho đến ngày xét xử.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017, vợ chồng bà có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi heo của Đại lý K ở ấp 8, xã T, huyện G do bà T làm chủ. Hai bên thỏa thuận khi nào heo xuất chuồng sẽ thanh toán tiền thức ăn. Trong quá trình chăn nuôi, vợ chồng bà có thiếu tiền thức ăn của bà T là 172.525.000 đồng. Đến ngày 05/6/2017, giữa bà T và vợ chồng bà có làm giấy xác nhận công nợ với nội dung vợ chồng bà còn nợ của bà T tiền mua thức ăn gia súc là 172.525.000 đồng, bà và ông H có ký tên vào giấy xác nhận này. Sau đó vợ chồng bà có thanh toán được 20.000.000 đồng và tiếp tục mua cám thêm. Hiện tại vợ chồng bà còn thiếu của bà T số tiền số tiền là 178.397.000 đồng. Vợ chồng bà cũng đồng ý trả tiền nợ cho bà T nhưng do chăn nuôi thua lỗ, không còn nguồn thu nhập nào khác nên ông bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Đồng thời, vợ chồng bà xin bà T bỏ lãi do khi bán thức ăn bà T đã có lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị Th tranh chấp với nhau về hợp đồng mua bán tài sản và hiện tại ông H, bà Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã P, huyện G nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[2] Về nội dung: Giữa bà T và ông H, bà Th có thống nhất với nhau về việc trong khoảng thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017, vợ chồng ông H, bà Th có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi heo của Đại lý K ở ấp 8, xã T, huyện G do bà T làm chủ và có nợ bà T 172.525.000 đồng. Đến ngày 05/6/2017 âm lịch, giữa bà T và ông H, bà Th có làm “Giấy xác nhận công nợ” với nội dung ông H, bà Th còn nợ của bà T tiền mua thức ăn gia súc là 172.525.000 đồng. Sau đó ông H, bà Th có thanh toán cho bà T được 20.000.000 đồng và mua thêm cám, hiện còn thiếu bà T số tiền là 178.397.000 đồng. Phía bị đơn cũng đồng ý trả số tiền này nhưng do chăn nuôi thua lỗ không có khả năng trả một lần nên xin trả dần và yêu cầu bà T bỏ lãi. Phía nguyên đơn bà T thì không đồng ý trả dần, yêu cầu bị đơn trả một lần và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 05/6/2017 đến ngày xét xử.

[3] Căn cứ theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự việc mua bán giữa bà T và ông H, bà Th là hợp đồng mua bán tài sản. Lúc hợp đồng hai bên đã thỏa thuận sau khi heo xuất chuồng ông H, bà Th sẽ thanh toán tiền mua thức ăn cho bà T nhưng ông H, bà Th đã không thanh toán tiền mua thức ăn gia súc. Bà T đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông bà vẫn không thanh toán. Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền quy định trong hợp đồng”. Do đó, bà T có quyền khởi kiện buộc ông H, bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán nợ là phù hợp nên cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu xin trả dần của ông H, bà Th thì bà T không đồng ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông H, bà Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền còn nợ là 178.397.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ từ ngày 05/6/2017 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Bị đơn yêu cầu bỏ lãi vì cho rằng khi bán mỗi bao thức ăn gia súc thì bà T đã có lời. Xét thấy việc ông H, bà Th vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên bà T yêu cầu tính lãi là có cơ sở để chấp nhận. Hơn nữa tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự đã quy định: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Do đó, ngoài việc phải trả số tiền nợ gốc là 178.397.000 đồng thì ông H, bà Th còn phải trả lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Bà T yêu cầu tính lãi từ ngày 05/6/2017 cho đến ngày 17/11/2017 là 01 tháng 29 ngày. Như vậy số tiền lãi được tính như sau:

178.397.000 đồng x 0.83%/tháng x 01 tháng 29 ngày = 9.204.515 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bị đơn ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 573.091.515 (Năm trăm bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi một nghìn năm trăm mười lăm) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 178.397.000 (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn) đồng; tiền lãi là 9.204.515 (Chín triệu hai trăm lẻ bốn nghìn năm trăm mười lăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là.

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.460.000 (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011949 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Ngô Thị Gấm

- Do bà Yến và ông Hồng có đơn yêu cầu được miễn án phí đề ngày 22/8/2017; kèm theo đơn là xác nhận của chính quyền địa phương về việc bà Đoàn Thị Kim Yến là thân nhân của liệt sĩ và bản sao giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trường hợp của bà Yến và ông Hồng được miễn nộp tiền án phí.

